

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Ánh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số M, đường M, thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng: Số M, đường M, thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Ánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Ánh H và anh Lê Tấn Đ kết hôn với nhau vào tháng 02/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã N) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 20/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ruột của chị H tại số H, đường M, thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, đến tháng 12 năm 2016 thì vợ chồng về sống tại địa chỉ Số M, đường M, thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã mâu thuẫn vì anh Đ cờ bạc, cá độ đá banh nên dẫn đến nợ nần. Vợ chồng cùng làm giáo viên nhưng do anh Đ cờ bạc và nợ nần quá nhiều nên

tháng 8 năm 2018, anh Đ đã nghỉ việc không đi dạy học nữa. Đến tháng 12 năm 2018, anh Đ bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến nay. Trong suốt thời gian 02 năm nay, chị H đã tìm kiếm khắp nơi, hỏi nhiều người quen nhưng không biết được anh Lê Tấn Đ đã đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu. Vì vậy, vào tháng 01/2021, chị H có nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Đ. Tháng 7/2021, Tòa án ban hành Quyết định số 15/2021/QĐST-VDS ngày 09/7/2021 tuyên bố anh Đ là một người mất tích.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với người bị mất tích anh Lê Tấn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Vũ Nguyên Th, sinh ngày 16/12/2014 và Lê Vũ Anh Th, sinh ngày 02/5/2017. Hơn 2 năm nay, do anh Đ bỏ đi đâu không về nhà, nên các con đều do 01 mình chị H chăm sóc, nuôi dạy. Vì vậy, khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn: Anh Lê Tấn Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 7 năm 2021. Theo biên bản xác minh ngày 21/10/2021, địa phương xác nhận anh Lê Tấn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Từ tháng 7/2021, anh Đ không có mặt tại địa phương, không về lần nào, không biết đi đâu, làm gì. Địa phương không biết vợ chồng chị H, anh Đ có mâu thuẫn gì không, chỉ nghe thông tin anh Đ có cờ bạc. Tòa án đã thụ lý vụ án và niêm yết văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, anh Đ không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ, bản tự khai trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2014, chị H, anh Đ kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã N). Quá trình chung sống, anh Đ bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, vợ chồng không còn quan tâm nhau và không cùng nhau chăm sóc con chung. Vì vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; Về con chung: cần giao 02 con chung là Lê Vũ Nguyên Th, sinh ngày 16/12/2014 và Lê Vũ Anh Th, sinh ngày 02/5/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu nên không cần đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên tòa vào các ngày 10/12/2021 và ngày 28/12/2021 nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Ánh H và anh Lê Tấn Đ kết hôn với nhau vào tháng 02/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 20/02/2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã mâu thuẫn vì anh Đ cờ bạc, cá độ đá banh nên dẫn đến nợ nần. Vợ chồng cùng làm giáo viên nhưng đến tháng 8 năm 2018, anh Đ đã nghỉ việc không đi dạy học nữa. Đến tháng 12 năm 2018, anh Đ bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến nay. Trong suốt thời gian 02 năm nay, chị H đã tìm kiếm khắp nơi, hỏi nhiều người quen nhưng không biết được anh Lê Tấn Đ đã đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu. Vì vậy, vào tháng 01/2021, chị H có nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Đ. Tháng 7/2021, Tòa án ban hành Quyết định số 15/2021/QĐST-VDS ngày 09/7/2021 tuyên bố anh Đ là một người mất tích. Từ đó có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã thật sự rạn nứt, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là Lê Vũ Nguyên Th, sinh ngày 16/12/2014 và Lê Vũ Anh Th, sinh ngày 02/5/2017. Hơn 2 năm nay, do anh Đ bỏ đi đâu không về nhà, nên các con đều do 01 mình chị H chăm sóc, nuôi dạy. Vì vậy, khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Vũ Ánh H đối với anh Lê Tấn Đ. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Ánh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Ánh H đối với anh Lê Tấn Đ về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Ánh H được ly hôn với anh Lê Tấn Đ.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Ánh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Lê Vũ Nguyên Th, sinh ngày 16/12/2014 và Lê Vũ Anh Th, sinh ngày 02/5/2017.

Sau ly hôn, chị Vũ Ánh H và anh Lê Tấn Đ đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Đ lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị H nuôi con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Ánh H không yêu cầu anh Lê Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Vũ Ánh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005578 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Vũ Ánh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung

